

1

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH

Bản án số: 44/2021/HS-ST

Ngày: 16-7-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Cừ

Ông Dương Cao Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Tôn Đức Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/QĐST-HS ngày 06/7/2021 đối với bị cáo:

Lê Duy V, sinh ngày 27/7/1999 tại huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKKHKT: Thôn Q, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Chỗ ở: Thôn Y, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Duy T và bà Võ Thị H; Vợ, con: chưa có; Tiền án: 01 (Ngày 15/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 14/2019/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/02/2020); Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/3/2021 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh khởi tố bị can về tội Trộm cắp tài sản; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2021 đến nay; *Có mặt*

- Bị hại: Các thành viên Dòng họ N; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Người đại diện: Ông Nguyễn Xuân N; Sinh năm 1957; Trú tại: Thôn T, xã Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Hưu trí; *Có mặt*

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Võ Phúc S; Sinh năm 2007; Trú tại: Thôn Y, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Học sinh; *Vắng mặt*

Người đại diện của Võ Phúc S: Bà Trần Thị N; Trú tại: Thôn Y, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh (Chủ tịch Hội phụ nữ xã T); *Vắng mặt*

2. Ông Lê Duy T; Sinh năm 1972; Trú tại: Thôn Y, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; *Có mặt*

3. Các thành viên Dòng họ V; Địa chỉ: Thôn N, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Người đại diện: Ông Võ Tá Q; Sinh năm 1969; Trú tại: Thôn N, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; *Vắng mặt*

4. Ủy ban nhân dân xã Đ; Địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Người đại diện: Ông Biện Công T; Sinh năm 1988; Trú tại: Thôn B, xã Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Cán bộ văn hóa xã Đ; *Có mặt*

- **Người làm chứng:** Ông Tô Xuân S; Sinh năm 1973; Trú tại: Thôn Y, xã B, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 25/02/2021, Lê Duy V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HUNDAX, biển kiểm soát: 38N5 - 2838 của ông Lê Duy T (bố của V) đến rủ Võ Phúc S đi trộm cắp tài sản thì S đồng ý. Trên đường đi, V và S mua 01 chiếc xà cạy tại một cửa hàng (không xác định được vị trí cụ thể) rồi cùng nhau đi đến thành phố Hà Tĩnh để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi đi đến khu vực nhà thờ Dòng họ N thuộc thôn T, xã Đ, thành phố Hà T, tỉnh Hà Tĩnh, V và S phát hiện nhà thờ không có ai trông coi nên V dừng xe cách khoảng 100m rồi cùng S đột nhập vào nhà thờ. Khi vào trong V và S phát hiện có 01 két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp màu xanh, kích thước 80cm x 50cm nên V dùng xà cạy mang theo cạy phá két sắt còn S đứng một bên canh giới. Sau khi phá hỏng được két sắt thì V lấy toàn bộ số tiền trong két sắt bỏ vào túi quần rồi cùng S tẩu thoát. Trên đường V vứt chiếc xà cạy xuống một cánh đồng (không xác định địa điểm cụ thể) và dừng lại kiểm đếm thì số tiền trong két sắt mà V và S lấy trộm được là 8.800.000 đồng. V đưa cho S số tiền 4.400.000 đồng nhưng S đưa lại cho V số tiền 500.000 đồng công V mở két sắt. Số tiền trên V và S đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 16 ngày 18/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Hà Tĩnh kết luận: Giá trị phần hư hỏng của 01 két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp màu xanh, kích thước 80cm x 50cm là 1.380.000 đồng.

Ngoài ra Lê Duy V còn có 02 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh trong đó 01 lần lấy trộm được tài sản giá trị dưới 2.000.000 đồng và 01 lần không lấy trộm được tài sản, cụ thể là:

- Vào khoảng 21 giờ ngày 27/02/2021, Lê Duy V điều khiển xe mô tô HUNDAX, biển kiểm soát: 38N5 - 2838 đến rủ Võ Phúc S đi trộm cắp tài sản thì S đồng ý. Trên đường đi, V và S mua 01 chiếc xà cạy tại một cửa hàng (không xác

định được vị trí cụ thể) rồi cùng nhau đi đến khu vực thành phố Hà Tĩnh để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi đi đến khu vực nhà thờ của Dòng họ V thuộc thôn L, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, V và S dừng xe rồi trèo qua hàng rào vào nhà thờ để trộm cắp tài sản. Khi vào trong thấy nhà thờ khóa cửa nên V chui qua một lỗ hồng đột nhập vào trong nhà thờ còn S đứng bên ngoài canh giới. Vào phía trong V thấy đèn nhà thờ sáng nên chui ra ngoài ngắt cầu giao điện của nhà thờ rồi chui lại vào trong. V thấy có một chiếc két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp màu đen, kích thước 100cm x 50cm nên lật chiếc két sắt lên một tấm chiếu rồi dùng xà cạy mang theo phá két sắt. Khi phá xong V lấy trộm số tiền có trong két sắt và đem ra ngoài kiểm đếm thì thấy có 106.000 đồng. Số tiền trên V sửa xe hết 100.000 đồng và đưa cho Võ Phúc S 6.000 đồng. Trên đường về, Lê Duy V đã vứt chiếc xà cạy xuống khu vực một cánh đồng (không xác định được vị trí cụ thể).

Tại Kết luận định giá tài sản số 16 ngày 18/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Hà Tĩnh kết luận: Giá trị phần hư hỏng của 01 két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp màu đen, kích thước 100cm x 50cm là 1.850.000 đồng.

- Vào ngày 17/02/2021, Lê Duy V một mình đột nhập và cạy phá chiếc két sắt nhãn hiệu Tân Á màu xám kích thước 80cm x 50cm của Di tích lịch sử Đ ở thôn T, xã Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh do Ủy ban nhân dân xã Đ quản lý để trộm cắp tài sản nhưng bên trong két sắt chỉ có mấy tờ tiền mệnh giá 500 đồng nên V không lấy mà đóng cửa két sắt ra về.

Tại Kết luận định giá tài sản số 16 ngày 18/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Hà Tĩnh kết luận: Giá trị phần hư hỏng của 01 két sắt nhãn hiệu Tân Á màu xám kích thước 80cm x 50cm là 380.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai khiếu nại gì về các kết luận nêu trên của Hội đồng định giá tài sản.

Về dân sự: Ông Nguyễn Xuân N yêu cầu Lê Duy V bồi thường số tiền 1.500.000 đồng giá trị chiếc két sắt bị hư hỏng và số tiền bị mất trộm là 25.000.000 đồng; Ông Biện Công T yêu cầu Lê Duy V bồi thường số tiền 500.000 đồng giá trị chiếc két sắt bị hư hỏng và số tiền ông T khai bị mất trộm là 10.000.000 đồng. Ông Võ Tá Q đã được Lê Duy V bồi thường số tiền 2.000.000 đồng giá trị chiếc két sắt bị hư hỏng và số tiền 106.000 đồng V trộm cắp, nay không yêu cầu bồi thường thêm.

Bản cáo trạng số 49/CT-VKS-TPHT ngày 18/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh truy tố bị cáo Lê Duy V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Duy V từ 12 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2021. Hình phạt bổ sung: Không. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự buộc Lê Duy V bồi thường cho ông Nguyễn Xuân N số tiền 10.300.000 đồng; bồi thường cho

ông Biện Công T số tiền 500.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp màu xanh kích thước 80cm x 50cm, đã bị cạy phá hư hỏng thu giữ tại ông Nguyễn Xuân N; 01 kết sắt nhãn hiệu Tân Á màu xám kích thước 80cm x 50cm, đã bị cạy phá hư hỏng thu giữ tại ông Biện Công T; 01 kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp màu đen kích thước 100cm x 50cm, đã bị cạy phá hư hỏng thu giữ tại ông Võ Tá Q.

Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 25/02/2021 đến ngày 27/02/2021 trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh, bị cáo và Võ Phúc S đã trộm cắp số tiền 8.800.000 đồng tại nhà thờ của dòng họ N và trộm cắp số tiền 106.000 đồng tại nhà thờ của dòng họ V. Tổng giá trị tài sản Lê Duy V trộm cắp là 8.906.000 đồng, Lê Duy V hưởng lợi số tiền 5.000.000 đồng. Theo lời khai của ông N - Người đại diện của các thành viên dòng họ N thì số tiền trong kết sắt ước tính khoảng 25.000.000 đồng; Theo lời khai của ông T - Người đại diện hợp pháp của UBND xã Đ, thành phố H (cơ quan quản lý di tích Đ) thì số tiền trong kết sắt ước tính khoảng 10.000.000 đồng. Tuy nhiên ông N và ông T chỉ dựa vào số tiền những năm trước đó khi mở kết và ước lượng, ngoài ra không có căn cứ nào khác khẳng định trong kết sắt có số tiền trên nên không có cơ sở chấp nhận số tiền bị mất trộm như lời khai của người đại diện của bị hại. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Lê Duy V có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Võ Phúc S là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với Lê Duy V, nhưng đến thời điểm trộm cắp tài sản S 13 tuổi 11 tháng 15 ngày chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự an trên địa bàn. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” và “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại các điểm h, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo”, tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo thu nhập thấp, không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là thỏa đáng.

[6] **Về trách nhiệm dân sự:** Các thành viên Dòng họ N (do ông Nguyễn Xuân N đại diện) yêu cầu bồi thường số tiền 1.500.000 đồng giá trị chiếc kết sắt bị hư hỏng và số tiền ông N khai Dòng họ N bị mất trộm 25.000.000 đồng; UBND xã Đ (do ông Biện Công T đại diện) yêu cầu Lê Duy V bồi thường số tiền 500.000 đồng giá trị chiếc kết sắt bị hư hỏng và số tiền ông T khai bị mất trộm 10.000.000 đồng. Như đã phân tích ở trên, ông N và ông T ước lượng số tiền bị mất trộm dựa vào số tiền những năm trước đó khi mở kết, ngoài ra không có căn cứ nào khác nên không có căn cứ để chấp nhận toàn bộ số tiền trên. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo chấp nhận bồi thường toàn bộ số tiền mà bị cáo và S trộm cắp và tiền trị giá các kết sắt, không buộc bố mẹ của Võ Phúc S phải liên đới bồi thường nên chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho các thành viên Dòng họ N số tiền 10.300.000 đồng (gồm 8.800.000 đồng trộm cắp và 1.500.000 đồng trị giá chiếc kết sắt), bồi thường cho UBND xã Đ số tiền 500.000 đồng giá trị chiếc kết sắt là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự. Các thành viên Dòng họ V (do ông Võ Tá Q đại diện) đã được bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng giá trị chiếc kết sắt bị hư hỏng và số tiền 106.000 đồng bị trộm cắp, không yêu cầu bồi thường thêm nên miễn xét.

[7] **Về xử lý vật chứng:** 01 xe mô tô nhãn hiệu HUDAX màu đen xám, BKS: 38N5-2838 thu giữ tại Lê Duy V đã trả lại cho ông Lê Duy T là phù hợp. Đối với 01 kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp màu xanh kích thước 80cm x 50cm, đã bị cạy phá hư hỏng thu giữ tại ông Nguyễn Xuân N; 01 kết sắt nhãn hiệu Tân Á màu xám kích thước 80cm x 50cm, đã bị cạy phá hư hỏng thu giữ tại ông Biện Công T; 01 kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp màu đen kích thước 100cm x 50cm, đã bị cạy phá hư hỏng thu giữ tại ông Võ Tá Q không còn giá trị sử dụng, bị cáo không có nhu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với ông Lê Duy T đã cho Lê Duy V mượn chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 38N5-2838 nhưng không biết V sử dụng xe để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không xử lý với ông T là phù hợp. Đối với hành vi Lê Duy V cạy phá làm hư hỏng 03 chiếc kết sắt nhằm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên giá trị phần tài sản bị hư hỏng đều dưới 2.000.000 đồng nên Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi trên của V là phù hợp.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, o khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: **Lê Duy V** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt **Lê Duy V 15 (mười lăm) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 03/3/2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp màu xanh kích thước 80cm x 50cm, đã bị cạy phá hư hỏng thu giữ tại ông Nguyễn Xuân N; 01 kết sắt nhãn hiệu Tân Á màu xám kích thước 80cm x 50cm, đã bị cạy phá hư hỏng thu giữ tại ông Biện Công T; 01 kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp màu đen kích thước 100cm x 50cm, đã bị cạy phá hư hỏng thu giữ tại ông Võ Tá Q.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Lê Duy V phải bồi thường cho các thành viên Dòng họ N (do ông Nguyễn Xuân N làm đại diện) số tiền 10.300.000 đồng; Bồi thường cho UBND xã Đ (cơ quan quản lý Di tích lịch sử Đ, do ông Biện Công T làm đại diện) số tiền 500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với khoản tiền trên cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự.

“Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 điều 23, khoản 1, 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị

cáo Lê Duy V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 540.000đ án phí dân sự sơ thẩm; Buộc các thành viên Đồng hộ N phải chịu 810.000 đồng, UBND xã Đ phải chịu 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- Công an TP Hà Tĩnh; Trại giam
- THAPT; Bị cáo; Bị hại; NLQ
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**Các Hội thẩm nhân dân****Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa****Nguyễn Duy Cừ****Dương Cao Sơn****Lê Thanh Huyền**